



PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 232 /QĐ-VKS ngày 23 / 10/2026
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai).

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số đơn vị QHNS	Mã KBNN	Quản lý hành chính (Loại 340-341)			
				Điều chỉnh Kinh phí giao thực hiện tự chủ		Điều chỉnh Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (tiền thưởng)	
1	2	3	4	7	8	9	10
I	Đơn vị quản lý hành chính (Loại 340-341)			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1	VKSND thành phố Đồng Nai	1052433	1761	17,3		33,9	
2	VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai	1052348	1761	1.646,2		31,4	
3	VKSND Khu vực 2 - Đồng Nai	1052427	1767		527,7		12,6
4	VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai	1059990	1771		57,3		
5	VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai	1052483	1766		318,8		19,3
6	VKSND Khu vực 5 - Đồng Nai	1050595	1766				
7	VKSND Khu vực 6 - Đồng Nai	1052426	1766	45,1			4,0
8	VKSND Khu vực 7 - Đồng Nai	1052485	1768	271,0			
9	VKSND Khu vực 8 - Đồng Nai	1052484	1768	109,6			
10	VKSND Khu vực 9 - Đồng Nai	1053407	1775		380,8		9,7
11	VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai	1053620	1777		873,6		21,4
12	VKSND Khu vực 11 - Đồng Nai	1122411	1779		191,8		4,4
13	VKSND Khu vực 12 - Đồng Nai	1053411	1780				
14	VKSND Khu vực 13 - Đồng Nai	1053527	1779				
15	VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai	1053528	1778	260,8		6,1	
TỔNG CỘNG:				2.350,0	2.350,0	71,4	71,4

Ghi chú:

*** Kinh phí thực hiện tự chủ (Mã nguồn 13):**

Điều chỉnh Quỹ tiền lương và chi thường xuyên năm 2026 do điều động, luân chuyển

*** Kinh phí không thực hiện tự chủ (Mã nguồn 18):**

Điều chỉnh Quỹ tiền thưởng của biên chế năm 2026 do điều động, luân chuyển